

Số: 106 /TB-QT&KD

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO TUYỂN SINH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ NĂM 2023
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (DMS)

- Căn cứ Quyết định số 3869/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/12/2021 của Giám đốc ĐHQGHN về việc thành lập Trường Quản trị và Kinh doanh trên cơ sở tổ chức lại Khoa Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN;

- Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/01/2022 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định tạm thời về Tổ chức và hoạt động của Trường quản trị và Kinh doanh;

- Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy chế đào tạo tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định số 1080/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/4/2016 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy chế tạm thời về công tác tuyển sinh sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Căn cứ Hướng dẫn số 556/HD-ĐHQGHN ngày 27/02/2023 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2023;

- Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/03/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023;

- Xét đề nghị của phụ trách phòng Đào tạo,

Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo tuyển sinh chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Quản trị và Phát triển bền vững hệ chính quy năm 2023 theo các nội dung sau:

1. THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên chuyên ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Quản trị và Phát triển bền vững
- Tiếng Anh: Management and Sustainable Development

- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

- Đơn vị cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội
- Đơn vị đào tạo: Trường Quản trị và Kinh doanh
- Ngôn ngữ đào tạo: Ngôn ngữ chính là Tiếng Việt

2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

2.1. Đối tượng tuyển sinh

- **Nhóm 1:** Ứng viên có bằng Thạc sĩ chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển Tiến sĩ được dự tuyển mà không phải học bổ sung kiến thức. (*Danh sách ngành phù hợp tại phụ lục 1*)

- **Nhóm 2:** Ứng viên có bằng Thạc sĩ chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển Tiến sĩ được xét tuyển sau khi có chứng chỉ bổ sung kiến thức gồm hai học phần tương đương 6 tín chỉ. (*Chi tiết các ngành gần và các học phần bổ sung kiến thức tại phụ lục 2*)

- **Nhóm 3:** Ứng viên có bằng Thạc sĩ thuộc chuyên ngành khác, được tham gia xét tuyển sau khi có chứng chỉ bổ sung kiến thức được phê duyệt riêng cho từng trường hợp cụ thể.

- **Nhóm 4:** Ứng viên là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN.

2.2. Điều kiện dự tuyển

a) Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên;

- Có đủ sức khỏe để học tập;

- Đã tốt nghiệp thạc sĩ chính quy nằm trong các nhóm được nêu tại mục 1.1. (đối tượng tuyển sinh). Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành. Hướng dẫn thực hiện tại website: <https://naric.edu.vn/>

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn Thạc sĩ của CTĐT định hướng nghiên cứu và các công trình công bố theo quy định của đơn vị đào tạo (nếu có). Riêng các thí sinh có bằng Thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc thí sinh phải học bổ sung kiến thức thì phải là tác giả hoặc đồng tác giả tối thiểu 01 bài báo thuộc tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng tại kì yếu của các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc có phản biện, có mã số xuất bản ISBN liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu, được hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư của ngành/ liên ngành

công nhận. Đối với ứng viên đã có bằng Thạc sĩ nhưng hoàn thành luận văn thạc sĩ với khối lượng học tập dưới 10 tín chỉ trong chương trình đào tạo thạc sĩ phải có tối thiểu 02 bài báo/báo cáo khoa học.

- Có đề cương nghiên cứu, trong đó nêu rõ tên đề tài dự kiến, lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn lĩnh vực, đề tài nghiên cứu; giản lược về tình hình nghiên cứu lĩnh vực đó trong và ngoài nước; mục tiêu nghiên cứu; một số nội dung nghiên cứu chủ yếu; phương pháp nghiên cứu và dự kiến kết quả đạt được; lý do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh cho việc thực hiện luận án tiến sĩ. Trong đề cương có thể đề xuất cán bộ hướng dẫn.

- Có thư giới thiệu của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực chuyên môn mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về người dự tuyển về:

- Phẩm chất đạo đức, năng lực và thái độ nghiên cứu khoa học, trình độ chuyên môn của thí sinh;
- Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn luận án, cần bổ sung thêm nhận xét về tính cấp thiết, khả thi của đề tài, nội dung nghiên cứu; và nói rõ khả năng huy động nghiên cứu sinh vào các đề tài, dự án nghiên cứu cũng như nguồn kinh phí có thể chi cho hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh (nếu có).
- Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

- Thí sinh dự tuyển chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực của chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nhập học).

- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo theo quy định của ĐHQGHN và của trường Quản trị và Kinh doanh.

b) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ phù hợp với chương trình đào tạo, được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận như sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng Anh.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh hoặc sư phạm tiếng Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

- Một trong các chứng chỉ Tiếng Anh tương đương trình độ Bậc 4 trở lên (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN công nhận. (*Quy định tại phụ lục 3 và phụ lục 4 của thông báo này*)

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về tiếng Anh theo quy định của chương trình trừ trường hợp là người bản ngữ.

d) Các yêu cầu khác

- Có công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).

- Nộp đầy đủ hồ sơ trong thời gian đăng ký dự tuyển (**mục 5.1**) theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và HSB.

3. CHỈ TIÊU VÀ HÌNH THỨC TUYỂN SINH

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 10 chỉ tiêu

- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

4. DANH MỤC HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ dự tuyển và sắp xếp theo đúng thứ tự trong danh mục hồ sơ dự tuyển dưới đây:

TT	Danh mục hồ sơ	Chú thích
1.	Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu)	01 bản gốc
2.	Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú, thời hạn 6 tháng tính tới ngày dự tuyển (theo mẫu)	01 bản gốc

TT	Danh mục hồ sơ	Chú thích
3.	Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan công tác hoặc của địa phương (theo mẫu)	01 bản gốc
4.	Giấy khám sức khỏe còn thời hạn 06 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển	01 bản gốc
5.	Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học <i>(Nếu là văn bằng nước ngoài phải bổ sung bản sao công chứng dịch thuật sang tiếng Việt)</i>	Mỗi loại 01 bản sao
6.	Bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ <i>(Nếu là văn bằng nước ngoài phải bổ sung bản sao công chứng dịch thuật sang tiếng Việt)</i>	Mỗi loại 01 bản sao
7.	Giấy công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp, đối với thí sinh có bằng đại học và/hoặc thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp.	01 bản sao
8.	Chứng chỉ ngoại ngữ xác nhận đủ trình độ dự tuyển chương trình đào tạo, trong thời hạn 02 năm tính tới ngày đăng ký dự tuyển.	01 bản sao
9.	<p>Minh chứng về báo cáo khoa học (Bắt buộc 01 bài báo đối với thí sinh có bằng Thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc thí sinh phải phải học bổ sung kiến thức và bắt buộc 02 bài báo đối với thí sinh tốt nghiệp Thạc sĩ nhưng hoàn thành luận văn thạc sĩ với khối lượng học tập dưới 10 tín chỉ. Lưu ý:</p> <p>- Đối với bài báo: Trang bìa, nội dung bài báo và mục lục (nếu có). Lưu ý: HSB chỉ nhận bài báo được đăng trên tạp chí khoa học thuộc Danh mục tạp chí khoa học do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước phê duyệt theo Quyết định 29/QĐ-HĐGSNN ngày 10 tháng 07 năm 2019.</p> <p>- Đối với đề tài nghiên cứu khoa học: Quyết định/Hợp đồng thực hiện, Biên bản nghiệm thu đề tài và Bản tóm tắt nội dung chuyên đề nghiên cứu</p>	01 bản sao
10.	Đề cương nghiên cứu (theo mẫu)	01 bản gốc
11.	Thư giới thiệu của tối thiểu 1 nhà khoa học (theo mẫu)	bản gốc

TT	Danh mục hồ sơ	Chú thích
12.	Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu thí sinh là công chức, viên chức) (theo mẫu);	01 bản gốc
13.	Quyết định tuyển dụng / Quyết định bổ nhiệm / Hợp đồng lao động / ...	01 bản sao
14.	Giấy xác nhận thời gian làm việc tối thiểu 2 năm của thủ trưởng cơ quan để chứng nhận kinh nghiệm công tác (theo mẫu)	01 bản gốc
15.	Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính (theo mẫu)	01 bản gốc
16.	Ảnh màu 4x6 và 3x4, chụp trong vòng 6 tháng	04 ảnh

5. TỔ CHỨC HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC

- Ứng viên thuộc diện phải học bổ sung kiến thức thì phải hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển (ứng viên thuộc nhóm 2 và nhóm 3 theo mục thông báo này);
- Người học bổ sung kiến thức phải đóng học phí các học phần bổ sung kiến thức theo mức học phí quy định tại **mục 7** thông báo này;
- Danh mục học phần bổ sung kiến thức theo phụ lục 2 (đối với ứng viên thuộc nhóm 2) hoặc thông báo sau (đối với ứng viên thuộc nhóm 3);
- Trường Quản trị và Kinh doanh cấp giấy chứng nhận kèm theo bảng điểm cho các ứng viên đã hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức;
- Lịch tổ chức bổ sung kiến thức sẽ được thông báo trực tiếp tới ứng viên qua email.

6. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

6.1. Thời gian đăng ký dự tuyển:

- Đợt 1: Từ 8h00 ngày 01/3/2023 đến 17h00 ngày 14/4/2023
- Đợt 2: Từ 8h00 ngày 22/5/2023 đến 17h00 ngày 30/8/2023
- Nhiệm vụ của thí sinh:
 - Truy cập vào phần mềm tuyển sinh sau đại học của Đại học Quốc gia Hà Nội tại địa chỉ: <http://tssdh.vnu.edu.vn> để khai báo các thông tin cơ bản theo hướng dẫn.
 - Tải mẫu hồ sơ tuyển sinh tại địa chỉ:

https://drive.google.com/drive/u/0/folders/1Uf-o_wagOXpq2jDliFN3ghAkcVuYtLXU

- Khai báo các thông tin theo hướng dẫn và nộp bản cứng hồ sơ theo quy định tới Văn phòng Quản trị các chương trình sau đại học (POMO) của Trường Quản trị và Kinh doanh (nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện – nếu hồ sơ chuyển theo đường bưu điện sẽ tính theo dấu bưu điện). Hồ sơ chỉ được nhận khi có đủ các giấy tờ và được sắp xếp theo hướng dẫn ở mục Danh mục hồ sơ dự tuyển.

- Nộp lệ phí tuyển sinh đầy đủ theo quy định tại **mục 7** của thông báo này.

Lưu ý:

- *Thí sinh không đăng ký trực tuyến sẽ không đủ điều kiện để tham dự tuyển sinh.*
- *Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực các thông tin khai báo. Hội đồng tuyển sinh Sau đại học của Trường sẽ xem xét hủy bỏ kết quả trúng tuyển của thí sinh nếu các thông tin đăng ký dự thi sai lệch với hồ sơ nhập học.*

6.2. Thời gian xét tuyển:

- Đợt 1: Trước ngày 15/5/2023
- Đợt 2: Trước ngày 18/9/2023

6.3. Tiêu chí xét tuyển NCS

Phương thức xét tuyển: Đánh giá xét tuyển trình độ tiến sĩ trên thang điểm 100 theo các tiêu chí trong bảng dưới đây. Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải có tổng điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu đạt điểm từ 60 trở lên, trong đó điểm đề cương nghiên cứu tối thiểu phải đạt 25/40.

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa
1	Kết quả học tập ở bậc thạc sĩ	15
2	Thành tích nghiên cứu khoa học	15
3	Năng lực ngoại ngữ	10
4	Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong thư giới thiệu	10
5	Đề cương nghiên cứu	40
6	Phần trình bày của thí sinh	10
Tổng điểm		100

6.4. Thời gian công bố kết quả xét tuyển

- Kết quả xét tuyển NCS được công bố trên phần mềm tuyển sinh SDH và website của trường trước 17h00 ngày 17/5/2023 (đợt 1) và trước 17h00 ngày 27/9/2023 (đợt 2)

- Thông báo triệu tập thí sinh đến nộp hồ sơ và nhập học (nếu trúng tuyển) được gửi cho thí sinh qua email và qua đường bưu điện theo địa chỉ thí sinh đã đăng ký trong hồ sơ trước 03/6/2023 (đợt 1) và trước 13/10/2023 (đợt 2).

6.5. Thời gian khai giảng khóa học và thời gian đào tạo

- Thời gian khai giảng khóa học: Dự kiến tháng 7/2023 (đợt 1) và tháng 12/2023 (đợt 2)

- Thời gian đào tạo chuẩn: 03 năm (36 tháng), tính từ ngày có quyết định công nhận NCS có hiệu lực tới thời điểm luận án được thông qua tại đơn vị chuyên môn.

- Thời gian đào tạo kéo dài khi có lý do chính đáng: 03 năm (36 tháng) nhưng đảm bảo tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng), tính từ ngày có quyết định công nhận NCS có hiệu lực tới thời điểm luận án được thông qua tại đơn vị chuyên môn.

7. LỆ PHÍ, HỌC PHÍ VÀ HỌC BỔNG:

- Lệ phí:

- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 500.000 đ/ thí sinh
- Lệ phí xét tuyển: 2.000.000 đ/thí sinh

- **Học phí học BSKT:** 2.000.000/ 1 tín chỉ

- **Học phí toàn khóa:** 330 triệu đồng cho 3 năm đầu và 20 triệu đồng cho mỗi năm tiếp theo.

Lưu ý: HSB không thu các khoản không ghi trên hóa đơn.

- **Học bổng:** Thí sinh đăng ký xét cấp học bổng (dành cho nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu xuất sắc) phải có điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu đạt tối thiểu 80/100 điểm và đáp ứng điều kiện tại Điều 4 Quy định xét cấp học bổng ban hành theo QĐ số 3688/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/11/2021 của Giám đốc ĐHQGHN. Ngoài việc nộp hồ sơ dự tuyển, thí sinh đạt tiêu chuẩn có nhu cầu xét cấp học bổng phải khai báo thông tin và đăng ký xét cấp học bổng tại địa chỉ <http://hocbong.vnu.edu.vn>

- **Phương thức nộp:** Thí sinh nộp trực tiếp tại Phòng Kế hoạch tài chính hoặc chuyển khoản về số tài khoản sau:

- Đơn vị thụ hưởng: Trường Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội
- STK: 120.10.00.598.5726 - Sở Giao dịch 1 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Nội dung: Họ và tên – số CCCD – nộp phí (đăng ký dự tuyển và xét tuyển NCS/ học phí BSKT) khóa QH2023

Lưu ý: Hồ sơ và Lệ phí không hoàn lại trong mọi trường hợp.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU SINH:

- Thư viện Đại học Quốc Gia, Thư viện Quốc Gia;
- Phòng nghiên cứu sinh;
- Phòng học, phòng hội thảo (10-200 chỗ ngồi);
- Trung tâm đào tạo và tư vấn quản trị - HCC thuộc HSB;
- Viện an ninh phi truyền thống – INS thuộc HSB
- Mạng lưới cựu học viên và các đối tác của HSB ở trong và ngoài nước.

9. THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Trường Quản trị và Kinh doanh (HSB), Đại học Quốc gia Hà Nội

Văn phòng Quản trị các chương trình sau đại học (POMO)

Địa chỉ: Tầng 2, nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Hotline: +84 - 24 – 37548456/ 0933.727.197 (Mrs. Phượng)

Email: tuyensinhtiensi@hsb.edu.vn

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để b/c)
- BGH Trường (để b/c)
- Các thí sinh;
- Lưu: VT, TS, ĐT, KH-TC;

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS. Hoàng Đình Phi

Phụ lục 1. Danh mục các chuyên ngành phù hợp, chuyên ngành gần

- Các chuyên ngành phù hợp

STT	Mã số	Tên tiếng Việt
1	8340101	Quản trị kinh doanh
2	8340121	Kinh doanh thương mại
3	8310313	Phát triển bền vững
4	8900201.05.QTD	Quản trị An ninh phi truyền thống
5	8900201.03.QTD	Khoa học bền vững

- Các chuyên ngành gần

STT	Mã số	Tên tiếng Việt
1	8310101	Kinh tế học
2	8310102	Kinh tế chính trị
3	8310104	Kinh tế đầu tư
4	8310105	Kinh tế phát triển
5	8310106	Kinh tế quốc tế
6	8319042	Quản lý văn hóa
7	8340410	Quản lý kinh tế
8	8340201	Tài chính – Ngân hàng
9	8340204	Bảo hiểm
10	8340301	Kế toán
11	8340401	Khoa học quản lý
12	8340402	Chính sách công
13	8340403	Quản lý công
14	8340404	Quản trị nhân lực
15	8340405	Hệ thống thông tin quản lý

STT	Mã số	Tên tiếng Việt
16	8340410	Quản lý kinh tế
17	8340412	Quản lý khoa học và công nghệ
18	8380107	Luật kinh tế
19	8510601	Quản lý công nghiệp
20	8510602	Quản lý năng lượng
21	8480204	Quản lý công nghệ thông tin
22	8480205	Quản lý hệ thống thông tin
23	8620116	Phát triển nông thôn
24	8620115	Kinh tế nông nghiệp
25	8850101	Quản lý tài nguyên và môi trường
26	8580106	Quản lý đô thị và công trình
27	8900201.01.QTD	Biến đổi khí hậu

Phụ lục 2. Danh mục những học phần bổ sung kiến thức dành cho đối tượng ứng viên có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. (Nhóm 2)

KHỐI KIẾN THỨC BỔ SUNG

Chuyên ngành: Quản trị và phát triển bền vững (DMS)

Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ		
		<i>Lý thuyết</i>	<i>Thực hành</i>	<i>Tự học</i>
Học phần bắt buộc	3			
Kinh tế học quản trị và phát triển/ <i>Managerial Economics and Development</i>	3	30	15	0
Các học phần tự chọn <i>(Chọn 1 trong 3 học phần)</i>	3			
Quản trị chiến lược và kế hoạch/ <i>Management of strategies and plans</i>	3	30	15	0
Quản trị nhân lực và nhân tài/ <i>Human Resource and talent management</i>	3	30	15	0
Tổng quan về quản trị an ninh phi truyền thống/ <i>General Introduction to management of Non-Traditional Security</i>	3	30	15	0

Phụ lục 3. Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Tiếng Anh tương đương bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency
Bậc 4	5.5	72 iBT	<ul style="list-style-type: none"> - B1 Preliminary: 160 - B2 First: 160 - C1 Advanced: 160 - B1 Business Preliminary: 160 - B2 Business Preliminary: 160 - C1 Business Higher: 160 	VSTEP.3-5 (6.0)

Phụ lục 4. Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận Tiếng Anh được công nhận trong tuyển sinh chương trình đào tạo Tiến sĩ DMS

1. Chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ bậc 4

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận
1	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN
2	Trường ĐH Hà Nội
3	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế
4	Trường ĐH SP TP. Hồ Chí Minh
5	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
7	Đại học Bách khoa Hà Nội
8	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP.HCM
9	ĐH Thái Nguyên
10	Trường ĐH Cần Thơ
11	Trường Đại học Nam Cần Thơ
12	Trường ĐH Vinh
13	Học viện An ninh nhân dân
14	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
15	Trường Đại học Thương mại
16	Trường Đại học Ngoại thương
17	Học viện Khoa học quân sự
18	Học viện Cảnh sát nhân dân
19	Trường Đại học Quy Nhơn

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận
20	Trường Đại học Tây Nguyên
21	Trường Đại học Sài Gòn
22	Trường Đại học Văn Lang
23	Trường Đại học Trà Vinh
24	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
25	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM
26	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM
27	Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM

Ghi chú:

▪ Mẫu chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 05 năm 2020.

2. Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận		
		IELTS	TOEFL	Cambridge Exam
1	Educational Testing Service (ETS)		√	
2	British Council (BC)	√		
3	International Development Program (IDP)	√		
4	Cambridge ESOL	√		√

Phụ lục 5. Danh mục các hướng và lĩnh vực nghiên cứu kèm theo danh sách nhà khoa học hướng dẫn đáp ứng đủ điều kiện hướng dẫn nghiên cứu sinh tại ĐHQGHN.

TT	Hướng nghiên cứu	Giảng viên hướng dẫn	
		Hướng dẫn chính	Hướng dẫn phụ
1	Quản trị rủi ro để phát triển bền vững các tập đoàn, ngành kinh tế, địa phương, quốc gia	GS. TS. Nguyễn Bách Khoa PGS. TS. Hoàng Đình Phi	TS. Nguyễn Quỳnh Huy TS. Nguyễn Văn Giáp
2	Nghiên cứu chiến lược phát triển bền vững tập đoàn, ngành kinh tế, địa phương	PGS. TS. Hoàng Đình Phi PGS. TS. Nguyễn Ngọc Thắng GS. Nguyễn Đức Khương, IPAG Business School, Pháp GS.TS. Andrew Griffiths - Trường Kinh doanh, Kinh tế và Luật, ĐH Queensland - Úc	TS. Trịnh Ngọc Huy GS. TS. Bùi Minh Thanh GS Sabri Boubaker South Champagne Business School, Pháp
3	Quản trị An ninh phi truyền thống trong mọi lĩnh vực để phục vụ phát triển bền vững	GS. TS. Mai Trọng Nhuận GS. TS. Nguyễn Xuân Yên PGS. TS. Hoàng Đình Phi	PGS. TS. Đỗ Cảnh Thìn TS. Nguyễn Thị Hoàng Hà
4	Quản trị và phát triển bền vững	PGS. TS. Hoàng Đình Phi GS. Venancio Tauringana, ĐH Southampton, Anh	TS. Nguyễn Quỳnh Huy TS. Phạm Thị Song Hạnh, GV chính, ĐH Sheffield Halam, Anh
5	Mô hình quản trị kinh doanh bền vững, Mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo	PGS. TS. Hoàng Đình Phi PGS. TS. Trần Ngọc Ca	TS. Tạ Thị Đào TS. Nguyễn Hữu Xuyên
6	Nghiên cứu và phát triển các ngành và lĩnh vực	PGS. TS. Trần Ngọc Ca PGS. TS. Hoàng Đình Phi	TS. Phạm Thị Hà

TT	Hướng nghiên cứu	Giảng viên hướng dẫn	
		Hướng dẫn chính	Hướng dẫn phụ
	khác nhau trong bối cảnh phát triển kinh tế toàn cầu	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Thắng	TS. Tạ Thị Đào
7	Công nghệ sinh học và kinh doanh, Tài sản trí tuệ	PGS.TS. Damian Hine - Trường Kinh doanh, Kinh tế và Luật, ĐH Queensland - Úc	TS. Nguyễn Cảnh Khoa

Ghi chú: - Danh sách trên còn tiếp tục mở rộng, dựa trên đề xuất của nghiên cứu sinh và nhà khoa học. Xem tiêu chuẩn của cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh trong Quy chế Đào tạo tiến sĩ của Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 cán bộ hướng dẫn, trong đó có ít nhất 01 cán bộ hướng dẫn là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Thí sinh tự tìm cán bộ hướng dẫn trong danh sách trên và/hoặc nhà khoa học của cơ sở đào tạo khác đủ điều kiện ký hợp đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh với HSB.

-Khuyến khích mời các nhà khoa học có đủ tiêu chuẩn hướng dẫn nghiên cứu sinh đang công tác tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo có uy tín ở nước ngoài tham gia đồng hướng dẫn.

- Giáo sư được đồng thời hướng dẫn độc lập và hướng dẫn tối đa 05 nghiên cứu sinh; phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học được đồng thời hướng dẫn độc lập và đồng hướng dẫn tối đa 04 nghiên cứu sinh; tiến sĩ được đồng hướng dẫn tối đa 03 nghiên cứu sinh.

-Gắn kết chặt chẽ hoạt động đào tạo nghiên cứu sinh với các nhóm nghiên cứu, với hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của nhà trường.

**PHỤ LỤC 6: KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
PHẦN 1. NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ KỸ NĂNG SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ							
1	ENG 8001	Tiếng Anh học thuật nâng cao/ Advance academic English	4	20	0	40	
PHẦN 2. CÁC HỌC PHẦN, CHUYÊN ĐỀ NCS, TIÊU LUẬN TỔNG QUAN							
II.1		Các học phần bắt buộc	9				
2	HSB 8002	Phương pháp nghiên cứu khoa học/ Research methodology	3	30	15	0	
3	HSB 8003	Phát triển bền vững tại các quốc gia đang phát triển/ Sustainable development in developing countries	3	30	15	0	
4	HSB 8004	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp/tổ chức/ Corporate Social Responsibility	3	30	15	0	
II.2		Các học phần tự chọn	3				
5	HSB 8005	Toàn cầu hóa, thương mại và phát triển/ Globalisation, Trade and Development	3	30	15	0	
	HSB 8006	Quản trị quốc tế/ International Management	3	30	15	0	
	HSB 8007	Chiến lược thay đổi tổ chức/ Organisational Change Strategies	3	30	15	0	
II.3		Các chuyên đề NCS	6				

STT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
6	HSB 8008	Chuyên đề 1/ Special essay 1	2	0	0	30	
7	HSB 8009	Chuyên đề 2/Special essay 2	2	0	0	30	
8	HSB 8010	Chuyên đề 3/Special essay 3	2	0	0	30	
II.4		Tiểu luận tổng quan	2				
PHẦN 3. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC <i>(Không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo)</i>							
PHẦN 4. THAM GIA SINH HOẠT CHUYÊN MÔN, CÔNG TÁC TRỢ GIẢNG VÀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO <i>(Không tính số tín chỉ nhưng là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo)</i>							
PHẦN 5. LUẬN ÁN TIẾN SĨ							
9	HSB 9001	Luận án tiến sĩ/ Dissertation	70				
Tổng cộng			94				